

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 96/2026/DS-ST
Ngày: 03-3-2026
V/v “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Ngọc Diễm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Thành

2. Ông Nguyễn Thanh Tùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Anh, Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 3 – Cần Thơ.

Ngày 03 tháng 3 năm 2026 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 3 - Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 789/2025/TLST - DS ngày 25 tháng 11 năm 2025 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2026/QĐXXST-DS ngày 06 tháng 01 năm 2026 và quyết định hoãn phiên tòa số 61/2025/QĐST-DS ngày 27/01/2026 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V (V1)

Trụ sở chính: 89 L, phường Đ, thành phố Hà Nội

Địa chỉ liên lạc: Tầng C, số C N, phường C, thành phố Cần Thơ

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D– Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ Thành T– Chức vụ: Phó Giám đốc Trung tâm X– Ngân hàng TMCP V

Người được ủy quyền lại: Ông Nguyễn Thanh T1 – chuyên viên xử lý nợ (có mặt).

Địa chỉ liên lạc: Tầng C, số C N, phường C, thành phố Cần Thơ

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Hồng D1sinh năm 1976

Địa chỉ: E T, phường P, quận C, thành phố Cần Thơ(nay là E55, khu vực T, phường H, thành phố Cần Thơ (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa đại diện nguyên đơn trình bày:

Khoản vay thứ nhất: Ngày 02/08/2024 bà Nguyễn Thị Hồng D1 đã ký giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản đảm bảo, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng điện tử, số tiền vay 80.000.000 đồng; Mục đích vay là phục vụ nhu cầu đời sống; lãi suất giải ngân 28% năm; được cố định từ ngày giải ngân đến kỳ điều chỉnh lãi suất gần nhất, trường hợp nếu từ ngày giải ngân đến kỳ điều chỉnh lãi suất gần nhất chưa đủ 03 tháng thì được giữ cố định đến hết kỳ điều chỉnh đó và sau đó Lãi suất cho vay sẽ được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/01 lần. Việc điều chỉnh lãi suất được thực hiện định kỳ vào các ngày 01/01; 01/04; 01/07; và ngày 01/10 hàng năm. Mức lãi suất tham chiếu được xác định theo Biểu lãi suất tham chiếu áp dụng đối với các khoản vay không có tài sản đảm bảo dành cho Khách hàng cá nhân tại V1 được V1 công bố (được niêm yết tại website: www.V1 có hiệu lực tại thời điểm điều chỉnh. Thời gian vay 36 kể từ ngày 02/8/2024 đến ngày 10/7/2027. Thời điểm vi phạm từ ngày 10/5/2025. Nguyên nhân phát sinh tranh chấp là khách hàng không thanh toán nợ gốc và lãi hàng tháng cho Ngân hàng.

Quá trình thực hiện hợp đồng thì bà Nguyễn Thị Hồng D1 đã thanh toán tạm tính đến ngày 03/3/2026 là 77.091.913 đồng (Trong đó, nợ gốc 62.498.366 đồng; nợ lãi 14.593.547 đồng). Hình thức thanh toán là thu nợ từ tài khoản của khách hàng mở tại V1 Tổng dư nợ tạm tính đến ngày 03/3/2026 là 34.095.592 đồng (Trong đó nợ gốc 17.501.634 đồng, nợ lãi 16.593.958 đồng). Từ khi khách hàng quá hạn thì đại diện Ngân hàng làm việc liên tục với khách hàng nhưng khách hàng trốn tránh thực hiện thanh toán nợ vay.

Khoản vay thứ 2: Ngày 21/09/2024 bà Nguyễn Thị Hồng D1 đã ký giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản đảm bảo, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng điện tử, số tiền vay 93.700.000 đồng, giải ngân tiền cho khách hàng. Mục đích vay là phục vụ nhu cầu đời sống; lãi suất giải ngân 28% năm; được cố định từ ngày giải ngân đến kỳ điều chỉnh lãi suất gần nhất,

trường hợp nếu từ ngày giải ngân đến kỳ điều chỉnh lãi suất gần nhất chưa đủ 03 tháng thì được giữ cố định đến hết kỳ điều chỉnh đó và sau đó lãi suất cho vay sẽ được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/01 lần. Việc điều chỉnh lãi suất được thực hiện định kỳ vào các ngày 01/01; 01/04; 01/07; và ngày 01/10 hàng năm. Mức lãi suất tham chiếu được xác định theo Biểu lãi suất tham chiếu áp dụng đối với các khoản vay không có tài sản đảm bảo dành cho Khách hàng cá nhân tại V1 được V1 công bố (được niêm yết tại website: www.V1 có hiệu lực tại thời điểm điều chỉnh. Thời gian vay 48 tháng kể từ ngày 24/09/2024 đến ngày 15/09/2028. Thời điểm vi phạm từ ngày 15/05/2025. Nguyên nhân phát sinh tranh chấp là khách hàng không thanh toán nợ gốc và lãi hàng tháng cho Ngân hàng.

Quá trình thực hiện hợp đồng thì bà Nguyễn Thị Hồng D1 đã thanh toán tạm tính đến ngày 03/3/2026 là 74.398.409 đồng (Trong đó, nợ gốc 60.262.795 đồng, nợ lãi 14.135.614 đồng). Hình thức thanh toán là thu nợ từ tài khoản của khách hàng mở tại V1. Tổng dư nợ tạm tính đến ngày 03/3/2026 là 55.972.850 đồng (Trong đó nợ gốc 33.437.205 đồng, nợ lãi 22.535.645 đồng). Từ khi khách hàng quá hạn thì đại diện Ngân hàng làm việc liên tục với khách hàng nhưng khách hàng trốn tránh thực hiện thanh toán nợ vay.

Khoản vay thứ 3: Ngày 26/08/2024, bà Nguyễn Thị Hồng D1 đã ký giấy đề nghị kèm hợp đồng cho vay không tài sản đảm bảo, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng điện tử, đã mở kèm thẻ tín dụng với hạn mức 15.000.000 đồng, lãi suất áp dụng 47.88% năm (được thực hiện theo quy định của V1 tại thời điểm đề nghị). Hình thức thanh toán là trả nợ gốc và lãi theo kỳ thanh toán với số tiền tương ứng đã sử dụng hàng tháng. Thời điểm vi phạm là từ 14/05/2025. Nguyên nhân phát sinh tranh chấp là khách hàng không thanh toán nợ lãi và nợ gốc hàng tháng. Tổng dư nợ tạm tính đến ngày 03/3/2026 là 24.334.979 đồng (Trong đó nợ gốc 15.338.493 đồng, nợ lãi 8.996.486 đồng).

Tại phiên tòa, đại diện Ngân hàng yêu cầu bà Nguyễn Thị Hồng D1 có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP V số tiền còn nợ tạm tính đến ngày 03/3/2026 là 114.403.422 đồng (Trong đó nợ gốc: 66.277.332 đồng, nợ lãi

trong hạn 32.084.060 đồng; lãi quá hạn 16.042.030 đồng), tính đến ngày 03/3/2026). Ngoài ra, kể từ ngày 04/3/2026 trở đi bà Nguyễn Thị Hồng D1 còn phải tiếp tục chịu lãi, lãi quá hạn phát sinh theo các Hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi thanh toán xong toàn bộ số nợ cho V1

Bà Nguyễn Thị Hồng D1 được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt và không có văn bản trình bày ý kiến, không yêu cầu phản tố.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[1] Ngân hàng TMCP V(sau đây gọi tắt là Ngân hàng) khởi kiện yêu cầu giải quyết tranh chấp hợp đồng tín dụng đối với bà Nguyễn Thị Hồng D1, trú tại khu vực T, phường H, thành phố Cần Thơ. Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 3 – Cần Thơ.

Bị đơn được triệu tập lần thứ hai vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

[2] Về nội dung tranh chấp: Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị Hồng D1 thanh toán nợ vay theo hợp đồng đã ký kết với Ngân hàng. Bà Nguyễn Thị Hồng D1 vắng mặt không trình bày ý kiến.

Căn cứ giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay số CCA/VN0010325/202409 ngày 21/9/2024 giữa Ngân hàng TMCP V với bà Nguyễn Thị Hồng D1, thể hiện bà Nguyễn Thị Hồng D1 có vay số tiền 93.700.000 đồng.

Căn cứ giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay số CCA/VN0010325/2023 ngày 01/8/2024 giữa Ngân hàng TMCP V với bà Nguyễn Thị Hồng D1, thể hiện bà Nguyễn Thị Hồng D1 có vay số tiền 80.000.000 đồng.

Căn cứ giấy đăng ký kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ số CCA/VN0010325/giữa Ngân hàng TMCP V với bà Nguyễn Thị Hồng D1, thẻ

hiện bà Nguyễn Thị Hồng D1 được cấp hạn mức tín dụng số tiền 20.000.000 đồng.

Căn cứ chứng từ giải ngân và bản sao kê theo dõi lịch sử thanh toán nợ của bà Nguyễn Thị Hồng D1 do Ngân hàng cung cấp thì cho đến thời điểm khởi kiện bà Nguyễn Thị Hồng D1 vi phạm thỏa thuận thanh toán lãi suất hàng tháng. Cụ thể từ ngày 10/5/2025 đối với khoản vay thứ nhất và từ ngày 15/5/2025 đối với khoản vay thứ 2, bà Nguyễn Thị Hồng D1 ngưng thanh toán lãi suất theo thỏa thuận. Căn cứ quy định tại Điều 8 của Điều kiện giao dịch chung của Ngân hàng VNgân hàng được quyền khởi kiện.

Từ các chứng cứ do nguyên đơn cung cấp cho thấy việc Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị Hồng D1 thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng vay là có căn cứ. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng đối với bà Nguyễn Thị Hồng D1.

3] Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải nộp án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: khoản 3 Điều 26; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 266; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 293, Điều 299, Điều 463, Điều 466; Điều 468 Bộ luật dân sự; Điều 100, Điều 103 luật các tổ chức tín dụng năm 2024; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP V. Buộc bà Nguyễn Thị Hồng D1 có nghĩa vụ thanh toán cho ngân hàng TMCP V số tiền 114.403.422 đồng (Trong đó nợ gốc: 66.277.332 đồng, nợ lãi trong hạn 32.084.060 đồng; lãi quá hạn 16.042.030 đồng), tính đến ngày 03/3/2026.

2. *Kể từ ngày 04/3/2026 bà Nguyễn Thị Hồng D1 còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp*

đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà bà Nguyễn Thị Hồng D1 phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

3. Về án phí: Buộc bà Nguyễn Thị Hồng D1 phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 5.720.171 đồng. Ngân hàng TMCP V không phải nộp án phí dân sự sơ thẩm. Đại diện Ngân hàng đã nộp tạm ứng án phí số tiền 4.668.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0010050 ngày 18/11/2025 tại thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ được hoàn lại đủ.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận: TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- Đương sự;

- VKSND KV3-CT;

- Phòng THADS KV3-CT;

- Lưu: HS; VT-TA.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Ngọc Diễm

